



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2023/VLA-CV
(V/v: *Đính chính Báo cáo tài chính
Quý 3 năm 2022 của VLA*)

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2023

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang (VLA) xin gửi đến Quý Cơ quan lời chào trân trọng.

Ngày 21/10/2022, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang đã công bố thông tin định kỳ Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2022 cho kỳ kế toán từ 01/07/2022 đến 30/09/2022

Qua rà soát báo cáo đã công bố, công ty nhận thấy có sai sót và đính chính, bổ sung như sau:

- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ:

Điều chỉnh số liệu Cột lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay) do kê toán sai sót trong nhập phần số.

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này (cột Năm nay)	
		Số liệu trên BCTC Q3.2022 đính chính ngày 12.01.2023	Số liệu trên BCTC Q3.2022 công bố ngày 19.10.2022
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	55.277.301.476	8.037.009.862
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(13.670.675.961)	(6.466.524.655)
Tiền chi trả cho người lao động	03	(1.390.720.616)	(434.345.580)
Tiền lãi vay đã trả	04	(7.469.863)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(1.338.250.694)	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	3.699.494.208	1.067.867.054
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(31.459.114.226)	(1.372.441.689)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	11.110.564.324	831.564.992
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(6.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(6.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			

CHỈ TIÊU	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này (cột Năm nay)	
		Số liệu trên BCTC Q3.2022 đính chính ngày 12.01.2023	Số liệu trên BCTC Q3.2022 công bố ngày 19.10.2022
Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.000.000.000)	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(540.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.540.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	3.570.564.324	831.564.992
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	294.090.840	3.033.090.172
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	3.864.655.164	3.864.655.164

- Thuyết minh báo cáo tài chính

Thuyết minh báo cáo tài chính Quý 3 được lập ngày 12/01/2023 có bổ sung một số thông tin so với báo cáo tài chính quý 3 được lập ngày 19/10/2022 đã công bố như sau:

STT	BCTC Q3.2022 đính chính ngày 12.01.2023	BCTC Q3.2022 công bố ngày 19.10.2022	Nguyên nhân																																																																																																																													
1	<p>Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.</p> <p>Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.</p>	<p>Bên liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Nguyễn Thành Tiến Chủ tịch HĐQT - Ông Nguyễn Hữu Thuận Giám đốc Công ty - Ông Nguyễn Hữu Thọ Thành viên HĐQT - Ông Trần Quang Thịnh Thành viên HĐQT - Ông Phạm Đăng Hoàng Huy Thành viên HĐQT - Bà Hoàng Thị Việt Trưởng ban kiểm soát 	<p>Bổ sung thông tin danh sách các bên liên quan.</p>																																																																																																																													
2	<p>Tại Mục V.6a Thuyết minh Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022, trang 20)</p> <p style="text-align: right;">Đơn vị tính: VND</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th></th> <th>Số cuối kỳ</th> <th>Số đầu năm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Phải thu các bên liên quan</td> <td>9.281.691.143</td> <td>3.633.742.500</td> </tr> <tr> <td>Ông Nguyễn Thành Tiến - tạm ứng kinh doanh</td> <td>115.000.000</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Ông Nguyễn Hữu Thuận - tạm ứng kinh doanh</td> <td>1.166.059.643</td> <td>3.631.242.500</td> </tr> <tr> <td>Ông Nguyễn Văn Đức - tạm ứng kinh doanh</td> <td>8.000.631.500</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Bà Hoàng Thị Việt - trưởng ban kiểm soát</td> <td>-</td> <td>2.500.000</td> </tr> <tr> <td>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</td> <td>16.148.087.716</td> <td>18.621.181</td> </tr> <tr> <td>Ông Hoàng Văn Toàn - Tạm ứng kinh doanh</td> <td>8.700.000.000</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Ông Hoàng Trịnh Vĩnh An - tạm ứng kinh doanh</td> <td>7.300.000.000</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Tạm ứng các đối tượng khác</td> <td>31.635.661</td> <td>11.221.181</td> </tr> <tr> <td>Tiền lãi cho vay</td> <td>111.452.055</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Các khoản phải thu ngắn hạn khác</td> <td>5.000.000</td> <td>7.400.000</td> </tr> <tr> <td>Cộng</td> <td>25.429.778.859</td> <td>3.652.363.681</td> </tr> </tbody> </table>		Số cuối kỳ	Số đầu năm	Phải thu các bên liên quan	9.281.691.143	3.633.742.500	Ông Nguyễn Thành Tiến - tạm ứng kinh doanh	115.000.000	-	Ông Nguyễn Hữu Thuận - tạm ứng kinh doanh	1.166.059.643	3.631.242.500	Ông Nguyễn Văn Đức - tạm ứng kinh doanh	8.000.631.500	-	Bà Hoàng Thị Việt - trưởng ban kiểm soát	-	2.500.000	Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	16.148.087.716	18.621.181	Ông Hoàng Văn Toàn - Tạm ứng kinh doanh	8.700.000.000	-	Ông Hoàng Trịnh Vĩnh An - tạm ứng kinh doanh	7.300.000.000	-	Tạm ứng các đối tượng khác	31.635.661	11.221.181	Tiền lãi cho vay	111.452.055	-	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.000.000	7.400.000	Cộng	25.429.778.859	3.652.363.681	<p>Tại Mục V.6 Thuyết minh Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022, trang 16</p> <p>6. PHẢI THU KHÁC</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th rowspan="2"></th> <th colspan="2">30/09/2022</th> <th colspan="2">01/01/2022</th> </tr> <tr> <th>Gs trị VND</th> <th>Dự phòng VND</th> <th>Gs trị VND</th> <th>Dự phòng VND</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>a. Ngân hạn</td> <td>25.429.778.859</td> <td>-</td> <td>3.652.363.681</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Bảo hiểm xã hội</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Tạm ứng</td> <td>25.313.326.804</td> <td>-</td> <td>3.644.963.681</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Phải thu khác ngắn hạn</td> <td>116.452.055</td> <td>-</td> <td>7.400.000</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>b. Dài hạn</td> <td>58.400.000</td> <td>-</td> <td>58.400.000</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Ký quỹ, ký cược dài hạn</td> <td>58.400.000</td> <td>-</td> <td>58.400.000</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Cộng</td> <td>25.488.178.859</td> <td>-</td> <td>3.710.763.681</td> <td>-</td> </tr> </tbody> </table> <p>Chi tiết số dư tạm ứng</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th></th> <th>Số cuối kỳ VND</th> <th>Số đầu năm VND</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nguyễn Hữu Thuận</td> <td>1.166.059.643</td> <td>3.631.242.500</td> </tr> <tr> <td>Nguyễn Thành Tiến</td> <td>115.000.000</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Nguyễn Văn Đức</td> <td>8.000.631.500</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Hoàng Văn Toàn</td> <td>8.700.000.000</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Hoàng Trịnh Vĩnh An</td> <td>7.300.000.000</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Các khách hàng khác</td> <td>31.635.661</td> <td>11.221.181</td> </tr> <tr> <td>Cộng</td> <td>25.313.326.804</td> <td>3.644.963.681</td> </tr> </tbody> </table> <p>Đây là các khoản tạm ứng cho nhân viên trong công ty Số dư bên liên quan</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th></th> <th>Số cuối kỳ VND</th> <th>Số đầu năm VND</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nguyễn Thành Tiến Chủ tịch HĐQT</td> <td>115.000.000</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Nguyễn Hữu Thuận Giám đốc công ty</td> <td>1.166.059.643</td> <td>3.631.242.500</td> </tr> <tr> <td>Nguyễn Văn Đức Thành viên HĐQT</td> <td>8.000.631.500</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Hoàng Thị Việt Trưởng ban kiểm soát</td> <td>-</td> <td>2.500.000</td> </tr> <tr> <td>Cộng</td> <td>9.281.691.143</td> <td>3.633.742.500</td> </tr> </tbody> </table>		30/09/2022		01/01/2022		Gs trị VND	Dự phòng VND	Gs trị VND	Dự phòng VND	a. Ngân hạn	25.429.778.859	-	3.652.363.681	-	Bảo hiểm xã hội	-	-	-	-	Tạm ứng	25.313.326.804	-	3.644.963.681	-	Phải thu khác ngắn hạn	116.452.055	-	7.400.000	-	b. Dài hạn	58.400.000	-	58.400.000	-	Ký quỹ, ký cược dài hạn	58.400.000	-	58.400.000	-	Cộng	25.488.178.859	-	3.710.763.681	-		Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND	Nguyễn Hữu Thuận	1.166.059.643	3.631.242.500	Nguyễn Thành Tiến	115.000.000	-	Nguyễn Văn Đức	8.000.631.500	-	Hoàng Văn Toàn	8.700.000.000	-	Hoàng Trịnh Vĩnh An	7.300.000.000	-	Các khách hàng khác	31.635.661	11.221.181	Cộng	25.313.326.804	3.644.963.681		Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND	Nguyễn Thành Tiến Chủ tịch HĐQT	115.000.000	-	Nguyễn Hữu Thuận Giám đốc công ty	1.166.059.643	3.631.242.500	Nguyễn Văn Đức Thành viên HĐQT	8.000.631.500	-	Hoàng Thị Việt Trưởng ban kiểm soát	-	2.500.000	Cộng	9.281.691.143	3.633.742.500	<p>Bổ sung thuyết minh chi tiết đối với các khoản tạm ứng cho các cá nhân có số dư chiếm tỷ trọng lớn (10%)</p>
	Số cuối kỳ	Số đầu năm																																																																																																																														
Phải thu các bên liên quan	9.281.691.143	3.633.742.500																																																																																																																														
Ông Nguyễn Thành Tiến - tạm ứng kinh doanh	115.000.000	-																																																																																																																														
Ông Nguyễn Hữu Thuận - tạm ứng kinh doanh	1.166.059.643	3.631.242.500																																																																																																																														
Ông Nguyễn Văn Đức - tạm ứng kinh doanh	8.000.631.500	-																																																																																																																														
Bà Hoàng Thị Việt - trưởng ban kiểm soát	-	2.500.000																																																																																																																														
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	16.148.087.716	18.621.181																																																																																																																														
Ông Hoàng Văn Toàn - Tạm ứng kinh doanh	8.700.000.000	-																																																																																																																														
Ông Hoàng Trịnh Vĩnh An - tạm ứng kinh doanh	7.300.000.000	-																																																																																																																														
Tạm ứng các đối tượng khác	31.635.661	11.221.181																																																																																																																														
Tiền lãi cho vay	111.452.055	-																																																																																																																														
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.000.000	7.400.000																																																																																																																														
Cộng	25.429.778.859	3.652.363.681																																																																																																																														
	30/09/2022		01/01/2022																																																																																																																													
	Gs trị VND	Dự phòng VND	Gs trị VND	Dự phòng VND																																																																																																																												
a. Ngân hạn	25.429.778.859	-	3.652.363.681	-																																																																																																																												
Bảo hiểm xã hội	-	-	-	-																																																																																																																												
Tạm ứng	25.313.326.804	-	3.644.963.681	-																																																																																																																												
Phải thu khác ngắn hạn	116.452.055	-	7.400.000	-																																																																																																																												
b. Dài hạn	58.400.000	-	58.400.000	-																																																																																																																												
Ký quỹ, ký cược dài hạn	58.400.000	-	58.400.000	-																																																																																																																												
Cộng	25.488.178.859	-	3.710.763.681	-																																																																																																																												
	Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND																																																																																																																														
Nguyễn Hữu Thuận	1.166.059.643	3.631.242.500																																																																																																																														
Nguyễn Thành Tiến	115.000.000	-																																																																																																																														
Nguyễn Văn Đức	8.000.631.500	-																																																																																																																														
Hoàng Văn Toàn	8.700.000.000	-																																																																																																																														
Hoàng Trịnh Vĩnh An	7.300.000.000	-																																																																																																																														
Các khách hàng khác	31.635.661	11.221.181																																																																																																																														
Cộng	25.313.326.804	3.644.963.681																																																																																																																														
	Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND																																																																																																																														
Nguyễn Thành Tiến Chủ tịch HĐQT	115.000.000	-																																																																																																																														
Nguyễn Hữu Thuận Giám đốc công ty	1.166.059.643	3.631.242.500																																																																																																																														
Nguyễn Văn Đức Thành viên HĐQT	8.000.631.500	-																																																																																																																														
Hoàng Thị Việt Trưởng ban kiểm soát	-	2.500.000																																																																																																																														
Cộng	9.281.691.143	3.633.742.500																																																																																																																														



3	Tại Mục V.16 Thuyết minh Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022, trang 24, Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn là khoản thu trước tiền đào tạo quý 4 năm 2022 các khóa học của các học viên; chi tiết:	Tại Mục V.16 Thuyết minh Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022, trang 23	Bổ sung thuyết minh chi tiết doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn.																																														
	<table border="1"> <tr> <td>Doanh thu khóa COM (combo đầu tư và Bất động sản Nâng cao)</td> <td>1.903.009.659 VND</td> </tr> <tr> <td>Doanh thu khóa CKB (Khóa đầu tư kinh doanh)</td> <td>799.074.076 VND</td> </tr> <tr> <td>Doanh thu khóa CIM (Chứng khoán nhân quả)</td> <td>1.448.287.038 VND</td> </tr> <tr> <td>Doanh thu khóa MG (Khóa Môi giới bất động sản nâng cao)</td> <td>2.371.296.293 VND</td> </tr> <tr> <td>Cộng</td> <td>6.521.667.066 VND</td> </tr> </table>	Doanh thu khóa COM (combo đầu tư và Bất động sản Nâng cao)	1.903.009.659 VND	Doanh thu khóa CKB (Khóa đầu tư kinh doanh)	799.074.076 VND	Doanh thu khóa CIM (Chứng khoán nhân quả)	1.448.287.038 VND	Doanh thu khóa MG (Khóa Môi giới bất động sản nâng cao)	2.371.296.293 VND	Cộng	6.521.667.066 VND	<table border="1"> <tr> <td>16. PHẢI TRẢ KHÁC</td> <td>30/09/2022</td> <td>01/01/2022</td> </tr> <tr> <td></td> <td>VND</td> <td>VND</td> </tr> <tr> <td>a. Ngân hàng</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Kinh phí công đoàn</td> <td>34,566,448</td> <td>22,668,448</td> </tr> <tr> <td>Bảo hiểm xã hội</td> <td>17,620,500</td> <td>6,134,592</td> </tr> <tr> <td>Bảo hiểm y tế</td> <td>3,109,500</td> <td>1,102,500</td> </tr> <tr> <td>Bảo hiểm thất nghiệp</td> <td>691,000</td> <td>245,000</td> </tr> <tr> <td>Doanh thu chưa thực hiện</td> <td>6,521,667,066</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Các khoản phải trả, phải nộp khác</td> <td>-</td> <td>115,520,000</td> </tr> <tr> <td>Công ty TNHH Trường Đào tạo kinh doanh và Đầu tư thực tế NKK (tiền các h thu hệ)</td> <td>-</td> <td>106,220,000</td> </tr> <tr> <td>Thuế TNCN cho cá nhân đầu tư vốn</td> <td>-</td> <td>9,300,000</td> </tr> <tr> <td>Cộng</td> <td>6,577,894,514</td> <td>145,670,540</td> </tr> </table>	16. PHẢI TRẢ KHÁC	30/09/2022	01/01/2022		VND	VND	a. Ngân hàng			Kinh phí công đoàn	34,566,448	22,668,448	Bảo hiểm xã hội	17,620,500	6,134,592	Bảo hiểm y tế	3,109,500	1,102,500	Bảo hiểm thất nghiệp	691,000	245,000	Doanh thu chưa thực hiện	6,521,667,066	-	Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	115,520,000	Công ty TNHH Trường Đào tạo kinh doanh và Đầu tư thực tế NKK (tiền các h thu hệ)	-	106,220,000	Thuế TNCN cho cá nhân đầu tư vốn	-	9,300,000	Cộng	6,577,894,514	145,670,540	
	Doanh thu khóa COM (combo đầu tư và Bất động sản Nâng cao)	1.903.009.659 VND																																															
	Doanh thu khóa CKB (Khóa đầu tư kinh doanh)	799.074.076 VND																																															
	Doanh thu khóa CIM (Chứng khoán nhân quả)	1.448.287.038 VND																																															
Doanh thu khóa MG (Khóa Môi giới bất động sản nâng cao)	2.371.296.293 VND																																																
Cộng	6.521.667.066 VND																																																
16. PHẢI TRẢ KHÁC	30/09/2022	01/01/2022																																															
	VND	VND																																															
a. Ngân hàng																																																	
Kinh phí công đoàn	34,566,448	22,668,448																																															
Bảo hiểm xã hội	17,620,500	6,134,592																																															
Bảo hiểm y tế	3,109,500	1,102,500																																															
Bảo hiểm thất nghiệp	691,000	245,000																																															
Doanh thu chưa thực hiện	6,521,667,066	-																																															
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	115,520,000																																															
Công ty TNHH Trường Đào tạo kinh doanh và Đầu tư thực tế NKK (tiền các h thu hệ)	-	106,220,000																																															
Thuế TNCN cho cá nhân đầu tư vốn	-	9,300,000																																															
Cộng	6,577,894,514	145,670,540																																															

Các số liệu còn lại trên Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022 của của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang không thay đổi so với nội dung đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu HCNS, TCKT.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Hữu Thuận

